

Số Tháng 8/2025



ISPAE

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

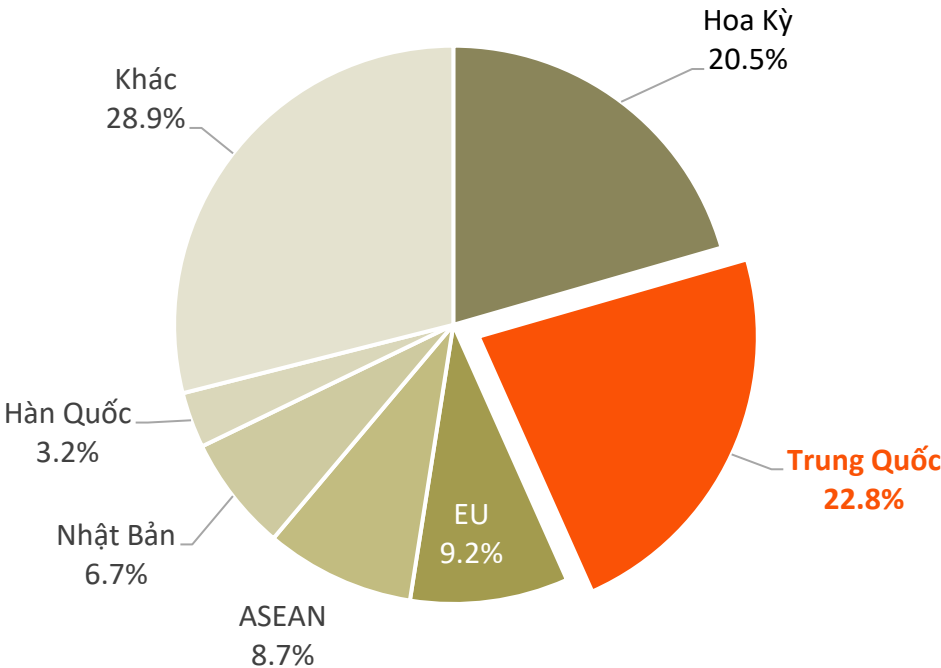
THỊ TRƯỜNG **ASEAN**



Thực hiện bởi: **AGREINFOS**

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 7/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN , T7/2025

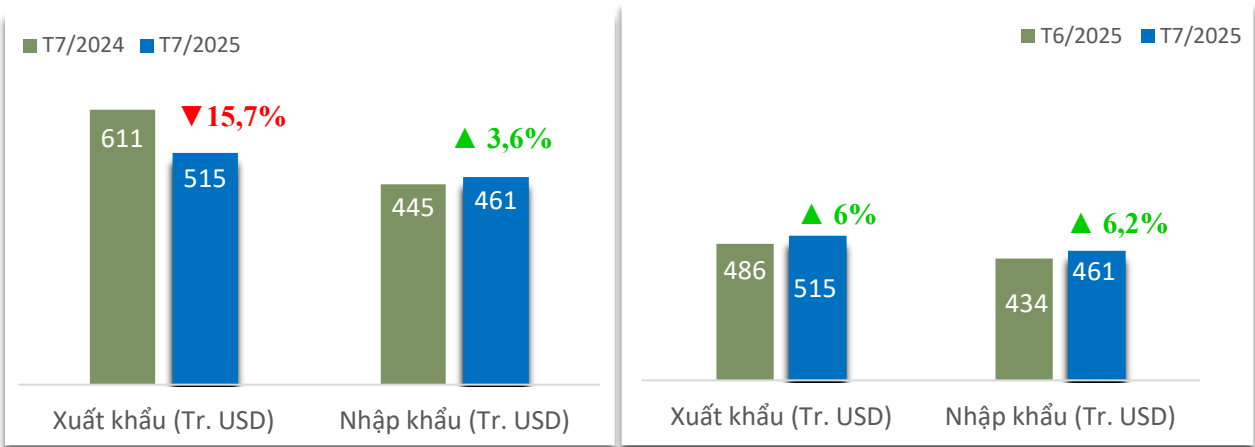


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN T7/2025 so với T6/2025 và T7/2024

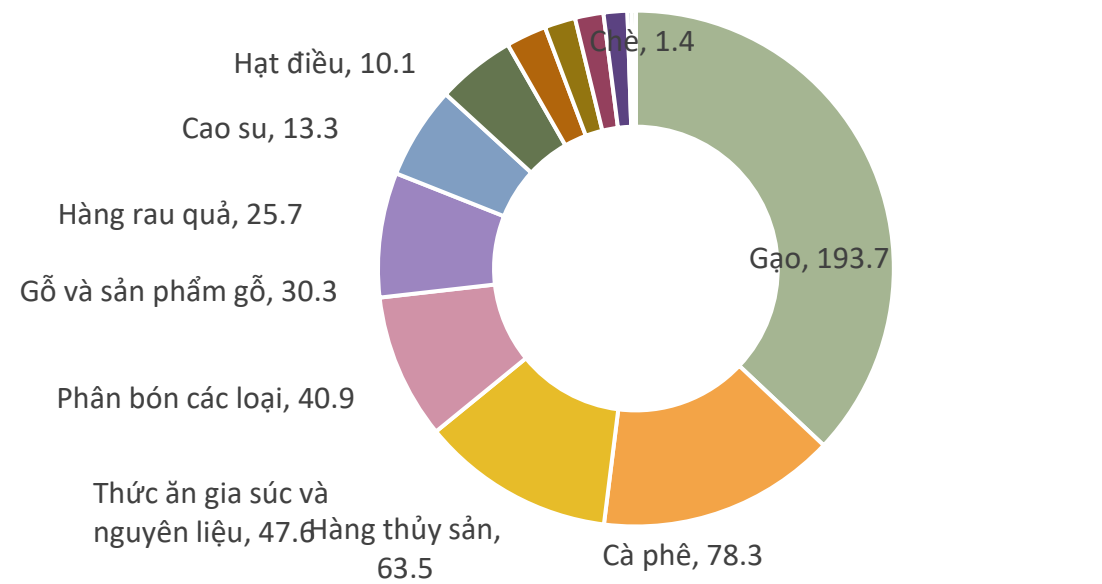
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T6/2025	So với T7/2024
Hoa Kỳ	1.222	▲ 0,3%	▼ 3,2%
Trung Quốc	1.356	▲ 0,1%	▲ 2,6%
EU	545	▼ 0,4%	▲ 1,3%
ASEAN	515	▲ 0,2%	▼ 2,9%
Nhật Bản	398	▼ 0,4%	▼ 0,2%
Hàn Quốc	192	▼ 0,1%	▼ 0,5%
Tổng XK	5.950		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 7/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T7/2025



Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T7/2025



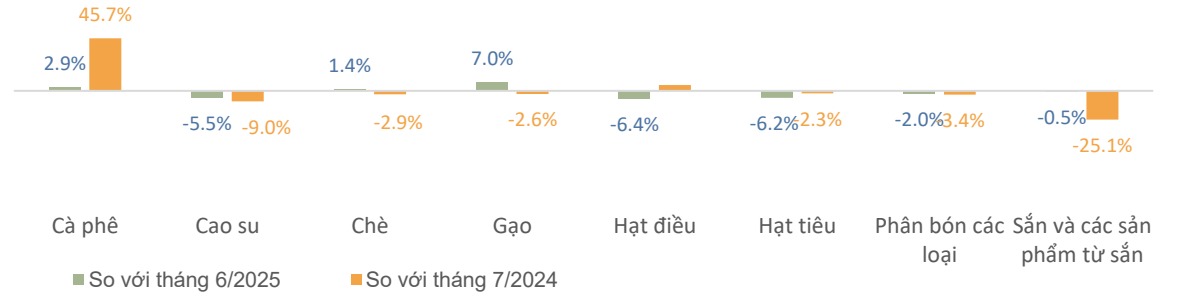
Nguồn: Cục Hải quan

Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T7/2025 so với T6/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T7/2025 so với T7/2024 và so với T6/2025



Xuất nhập khẩu Việt Nam - ASEAN lập đỉnh, vượt mốc 50 tỷ USD trong 7 tháng năm 2025

Trong 7 tháng năm 2025, kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – ASEAN đạt **52,91 tỷ USD**, tăng **10,3%** so với cùng kỳ năm **2024 (YoY)**, đồng thời xác lập mức cao nhất giai đoạn 2022–2025. Trong đó, **6/9** các nước trong ASEAN ghi nhận mức tăng trưởng kim ngạch thương mại song phương với Việt Nam.

Thái Lan tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt **12,29 tỷ USD**, tăng **8% YoY**. Tiếp theo là **Indonesia (9,95 tỷ USD, +8,5% YoY)** và **Malaysia (9,23 tỷ USD, +8% YoY)**. **Campuchia** đạt **7,02 tỷ USD**, tăng mạnh **16,3% YoY**, trong khi **Singapore** đạt **6,96 tỷ USD**, tăng **15,8% YoY**. Đáng chú ý, thương mại Việt Nam – Lào ghi nhận mức tăng trưởng đột biến **79,3% YoY**, từ **1,1 tỷ USD** trong cùng kỳ năm 2024 lên **2 tỷ USD**.

Ngược lại, một số thị trường sụt giảm, bao gồm **Philippines (4,81 tỷ USD, -2% YoY)**, **Myanmar (317 triệu USD, -12,8% YoY)** và **Brunei (298 triệu USD, -21,8% YoY)**.

Về xuất khẩu: Việt Nam thu về **4,84 tỷ USD** từ xuất khẩu sang **Thái Lan**, tăng 4,6% so với cùng kỳ năm trước. Các thị trường đứng sau lần lượt là Singapore với 3,38 tỷ USD, tăng 11,4% so với 7 tháng đầu năm 2024; Philippines với 3,37 tỷ USD, giảm 2,3% YoY. **Lào** ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng **112% YoY**, đạt **755,2 triệu USD**, so với **355 triệu USD** cùng kỳ năm trước. **Myanmar** đạt **185,8 triệu USD (+4,4% YoY)** và **Brunei** chỉ đạt **54 triệu USD**, giảm **37% YoY**.

Về nhập khẩu, **Thái Lan** là nguồn cung lớn nhất với **7,45 tỷ USD (+10,3% YoY)**, kế đến là **Indonesia (6,6 tỷ USD, +16% YoY)** và **Malaysia (6,21 tỷ USD, +13,1% YoY)**. **Campuchia** và **Singapore** đều nằm trong nhóm trên 3 tỷ USD, với kim ngạch lần lượt là 3,78 tỷ USD (+28% YoY) và 3,57 tỷ USD (+20,3% YoY). Các đối tác khác bao gồm Philippines (1,43 tỷ USD, -2% YoY) và **Lào (1,25 tỷ USD, +63% YoY)**. Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu từ **Myanmar** chỉ đạt 131 triệu USD (-29% YoY) và **Brunei** đạt 244 triệu USD (-17% YoY).





ASEAN đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN-Ấn Độ



ASEAN thúc đẩy Hiệp định khung về Kinh tế số (DEFA)

ASEAN đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN-Ấn Độ

Ngày 28/8/2025, Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN đặc biệt về đàm phán nâng cấp Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN – Ấn Độ (ATIGA) được tổ chức trực tuyến, do Bộ trưởng Đầu tư, Thương mại và Công nghiệp Malaysia chủ trì, với sự tham dự của Bộ trưởng Kinh tế các nước ASEAN và Phó Tổng Thư ký ASEAN.

Tại hội nghị, Ủy ban phụ trách rà soát ATIGA đã báo cáo tiến trình đàm phán, những tồn tại và các đề xuất nhằm đẩy nhanh tiến độ. Các bên thống nhất mục tiêu cơ bản hoàn tất đàm phán trong năm 2025, coi đây là một sáng kiến ưu tiên hợp tác kinh tế dưới vai trò Chủ tịch ASEAN năm nay.

Dữ liệu thương mại cho thấy ASEAN – Ấn Độ đạt kim ngạch 106,9 tỷ USD năm 2024, tăng 6,05% so với 2023, trong đó xuất khẩu ASEAN sang Ấn Độ đạt 70,8 tỷ USD (tăng 7,6%), nhập khẩu 36,1 tỷ USD (tăng 3,4%). Riêng Việt Nam – Ấn Độ đạt 14,9 tỷ USD (tăng 4,5%), trong đó xuất khẩu của Việt Nam đạt 9,06 tỷ USD (tăng 7,6%), nhập khẩu 5,83 tỷ USD (giảm 0,6%).

Nguồn: aseanvietnam.vn

ASEAN thúc đẩy Hiệp định khung về Kinh tế số (DEFA)

Ngày 28/8/2025, Hội nghị đặc biệt của Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã họp trực tuyến về Hiệp định khung Kinh tế số (DEFA). Sau 13 vòng đàm phán, các Bộ trưởng thống nhất tháo gỡ vướng mắc, hướng tới mục tiêu hoàn tất cơ bản đàm phán vào cuối năm 2025.

Mục tiêu của hiệp định là xây dựng một thị trường kỹ thuật số chung, hiệu quả và kết nối, qua đó tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số khu vực. Kết quả hội nghị đã củng cố quyết tâm chính trị của ASEAN, đồng thời tạo tiền đề thuận lợi cho các vòng đàm phán tiếp theo, hướng đến việc định hình một khuôn khổ hợp tác số toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập trong kỷ nguyên chuyển đổi số toàn cầu.

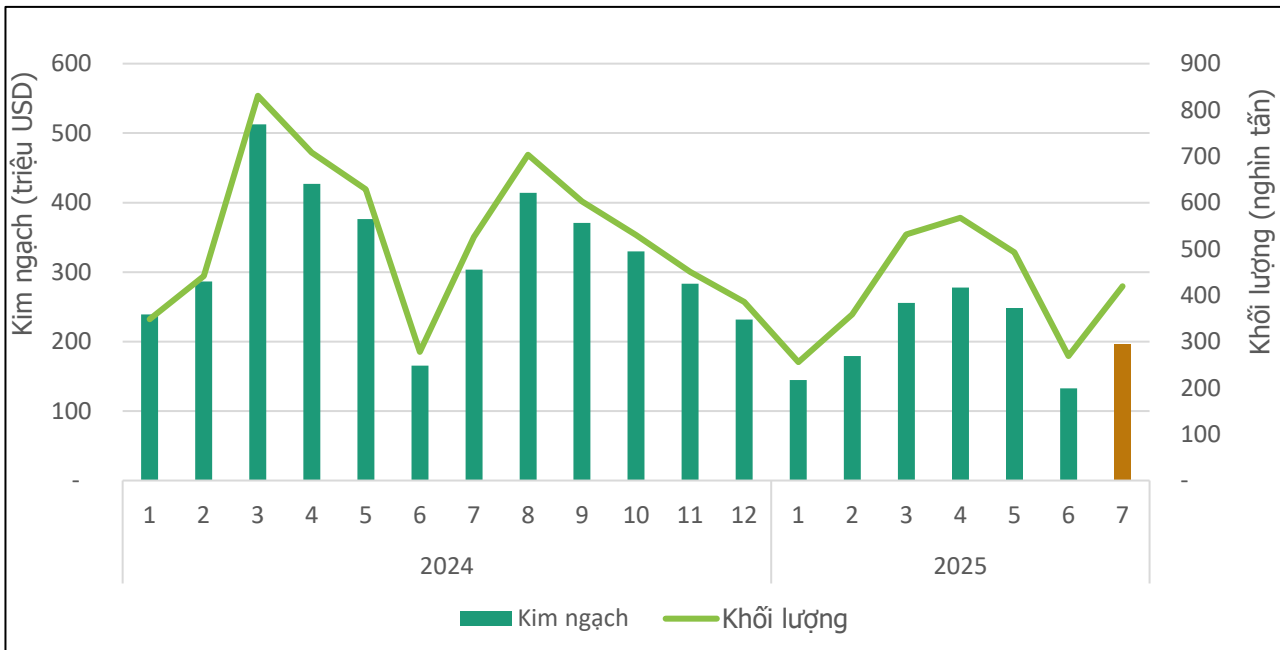
Nguồn: aecvcci.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T07/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T07/2025

KIM NGẠCH
195,9 triệu USD

↗ Tăng **47,7%** so với T06/2025

↘ Giảm **35,5%** so với T07/2024

↘ Thấp hơn **132,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **1,4** tỷ USD, đạt **36,4%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
268,5 nghìn tấn

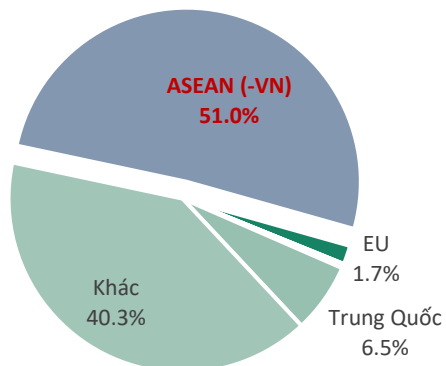
↗ Tăng **56,2%** so với T06/2025

↘ Giảm **20,2%** so với T07/2024

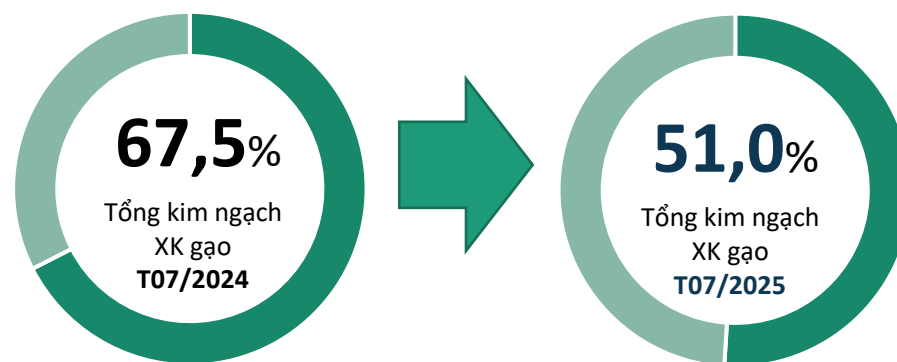
↘ Thấp hơn **116,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **2,8** triệu tấn, đạt **45,0%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T07/2025



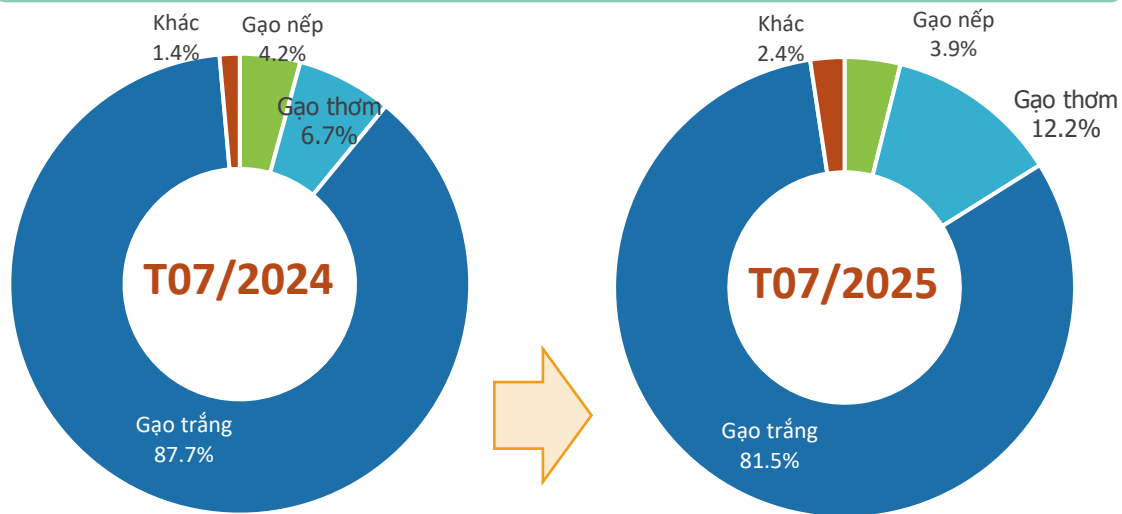
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T07/2025



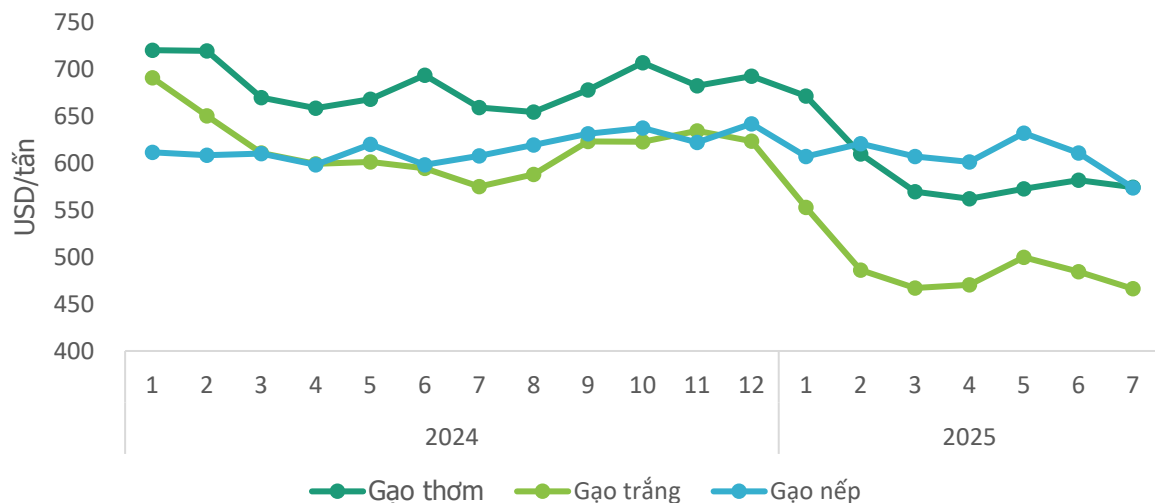


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T07/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T07/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T07/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **159,7** triệu USD

Tăng **58%** so với T06/2025

Giảm **40%** so với T07/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **23,8** triệu USD

Tăng **17%** so với T06/2025

Tăng **17%** so với T07/2024



Gạo nếp

Kim ngạch: **7,6** triệu USD

Tăng **30%** so với T06/2025

Giảm **41%** so với T07/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T07/2025 ở mức **574** USD/tấn; **giảm 6%** so với tháng trước; và **giảm 6%** so với cùng kỳ năm 2024.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T07/2025 ở mức **574** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **giảm 13%** so với cùng kỳ năm 2024.

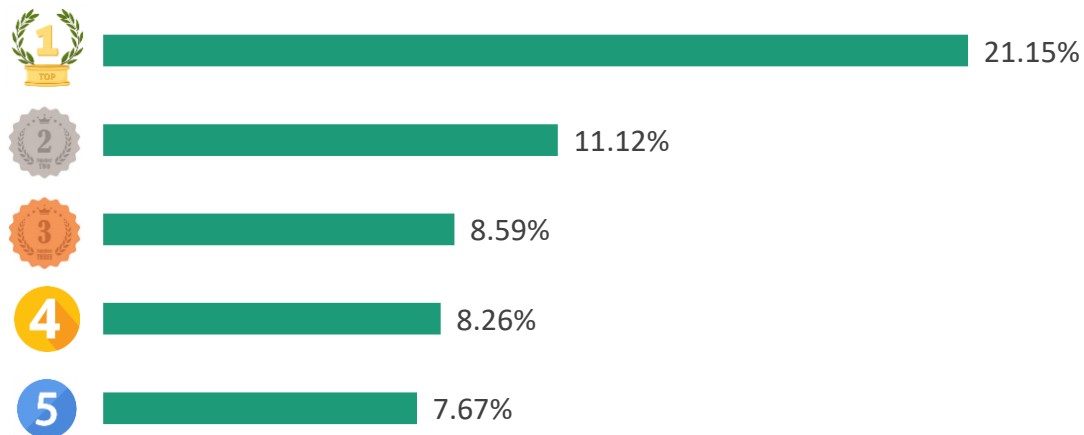
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T07/2025 ở mức **466** USD/tấn; **giảm 4%** so với tháng trước; và **giảm 19%** so với cùng kỳ năm 2024.

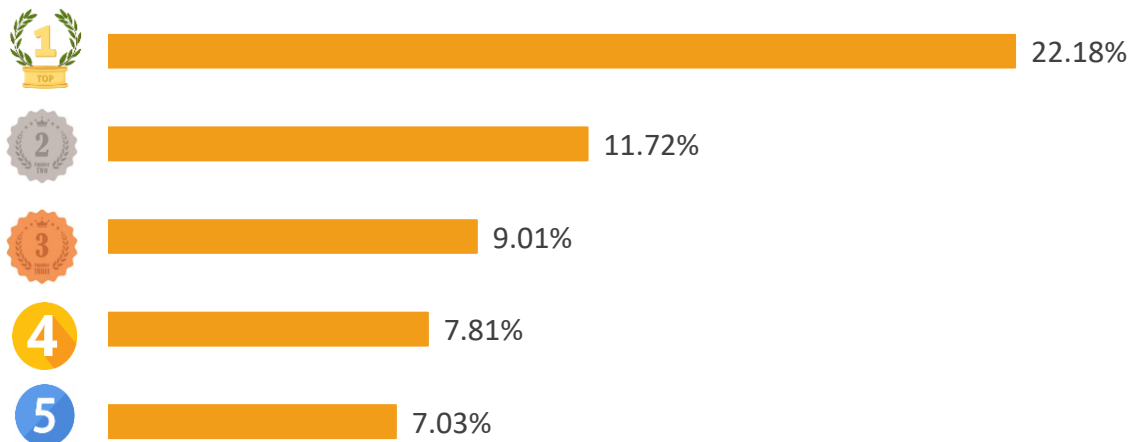


LÚA GẠO

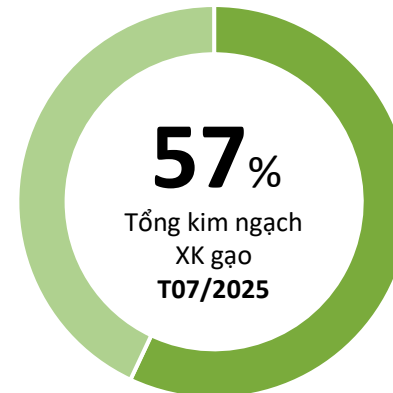
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T07/2025



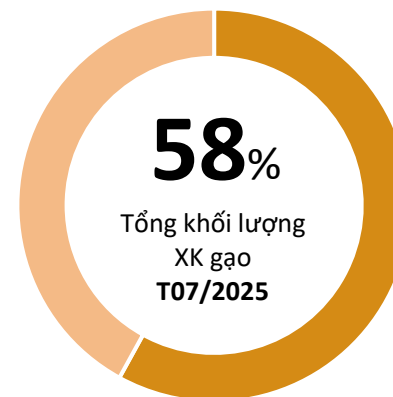
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T07/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T07/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T07/2025





01

Ngày 29/8/2025, Tổng thống Philippines ban hành Sắc lệnh Hành pháp số 93 (EO 93), quy định tạm ngừng nhập khẩu gạo xay xát thường (regular-milled) và gạo xay xát kỹ (well-milled) trong 60 ngày, từ 1/9 đến 30/10/2025. Lệnh cấm áp dụng đối với tất cả các loại gạo trên, ngoại trừ các loại gạo đặc sản ít phổ biến trong sản xuất nội địa. Thời hạn có thể được rút ngắn hoặc kéo dài theo khuyến nghị của liên Bộ, đồng thời các cơ quan liên quan sẽ ban hành hướng dẫn chi tiết để triển khai.

Quyết định này được đưa ra nhằm hỗ trợ ổn định giá lúa gạo trong mùa thu hoạch cao điểm, tạo điều kiện cho thị trường tiêu thụ nguồn cung gạo nội địa và hỗ trợ nông dân sản xuất lúa gạo. Theo USDA, trong nửa đầu năm 2025, sản lượng gạo của Philippines tăng hơn 6% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, việc Ấn Độ nới lỏng hạn chế xuất khẩu khiến giá gạo nhập khẩu giảm, tạo áp lực lớn lên giá thu mua trong nước.

Nguồn: Lawphil; Philippine Information Agency;

USDA; S&P Global





02

Chính phủ Thái Lan vừa phê duyệt một gói viện trợ quy mô lớn trị giá 114 tỷ THB (3,1 tỷ USD) nhằm hỗ trợ nông dân trồng lúa đang đối mặt với tình trạng giá cả sụt giảm. Gói hỗ trợ này được chia thành hai chương trình chính là viện trợ trực tiếp và bình ổn giá. Trong chương trình viện trợ tài chính trực tiếp, mỗi hộ nông dân sẽ nhận được 1.000 THB/rai (170 USD/ha), áp dụng cho tối đa 10 rai canh tác (1,6ha). Nội các Thái Lan đã phải cấp một ngoại lệ đặc biệt so với nghị quyết cấm trợ cấp trực tiếp cho nông sản được ban hành trước đó. Với ngân sách 61,6 tỷ THB (1,68 tỷ USD), chương trình thứ hai tập trung vào các biện pháp bình ổn giá lúa cho niên vụ 2025/2026, bao gồm các dự án cấp tín dụng, cho vay thu mua và bù lãi suất cho thương nhân. Về phần viện trợ tài chính trực tiếp, ngân sách được phân bổ cụ thể là 7,28 tỷ THB (198 triệu USD) cho vụ trái mùa 2025, dự kiến hỗ trợ 861.000 hộ, và 37,9 tỷ THB (1,03 tỷ USD) cho vụ chính 2025/2026.

Nguồn: bangkokpost.com

03

Theo tổng thống Indonesia – ông Prabowo Subianto, nước này đã chính thức nối lại hoạt động xuất khẩu gạo. Thành công này là kết quả của các chương trình an ninh lương thực được triển khai trong 10 tháng qua. Tính đến tháng 08/2025, Indonesia không chỉ tự chủ được lương thực mà còn ghi nhận mức dự trữ gạo quốc gia đạt mức kỷ lục lịch sử khi vượt 4 triệu tấn. Bên cạnh việc thúc đẩy sản xuất, chính phủ Indonesia cũng thực hiện các chính sách can thiệp trực tiếp để bảo vệ nông dân và người tiêu dùng. Cụ thể, giá thu mua lúa thô tại ruộng đã được nâng lên mức 6.500 Rupiah/kg (0,40 USD/kg) nhằm đảm bảo nông dân có lợi nhuận đáng kể. Đồng thời, Tổng thống cũng tái khẳng định cam kết sẽ hành động quyết liệt để chống lại các hành vi gian lận thương mại và thao túng thị trường.

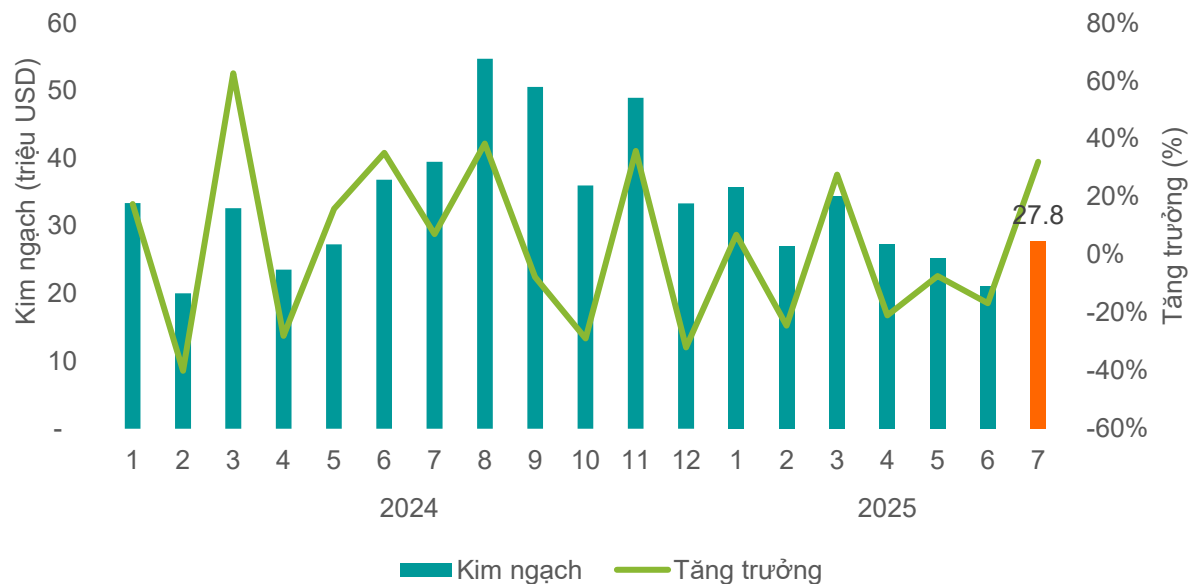
Nguồn: en.tempo.co





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T7/2025

KIM NGẠCH

27,8
triệu USD

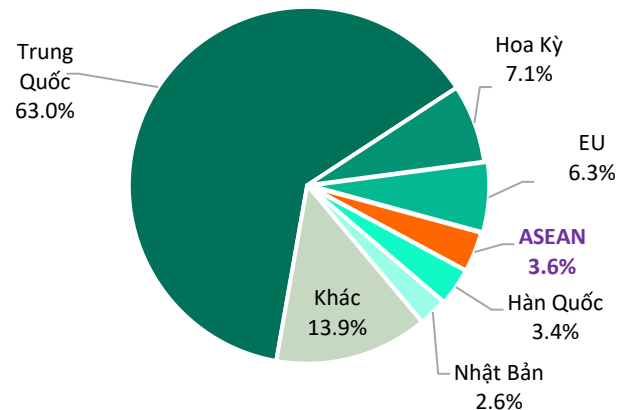
Tăng **32,1%** so với T6/2025

Giảm **29,7%** so với T7/2024

Thấp hơn **8,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **198,4 triệu USD**, đạt **45,4%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T7/2025



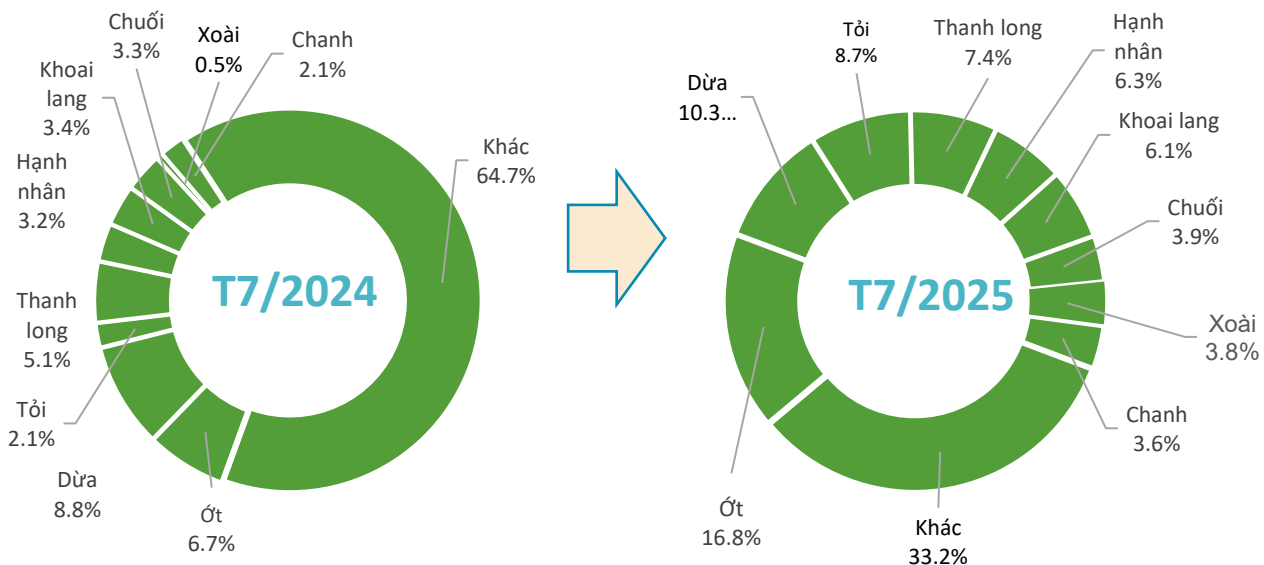
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T7/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T7/2025



Ớt các loại

Kim ngạch: **4,7** triệu USD
Tăng **5,8%** so với T6/2025
Tăng **76,3%** so với T7/2024



Dừa

Kim ngạch: **2,9** triệu USD
Tăng **212,7%** so với T3/2025
Giảm **17,9%** so với T7/2024



Tỏi

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Tăng **57,2%** so với T6/2025
Tăng **195,0%** so với T7/2024



Thanh long

Kim ngạch: **2,1** triệu USD
Tăng **49,9%** so với T6/2025
Tăng **1,2%** so với T7/2024



Hạnh nhân

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
Giảm **3,6%** so với T6/2025
Tăng **38,5%** so với T7/2024



Khoai lang

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Tăng **40,4%** so với T6/2025
Tăng **24,3%** so với T7/2024



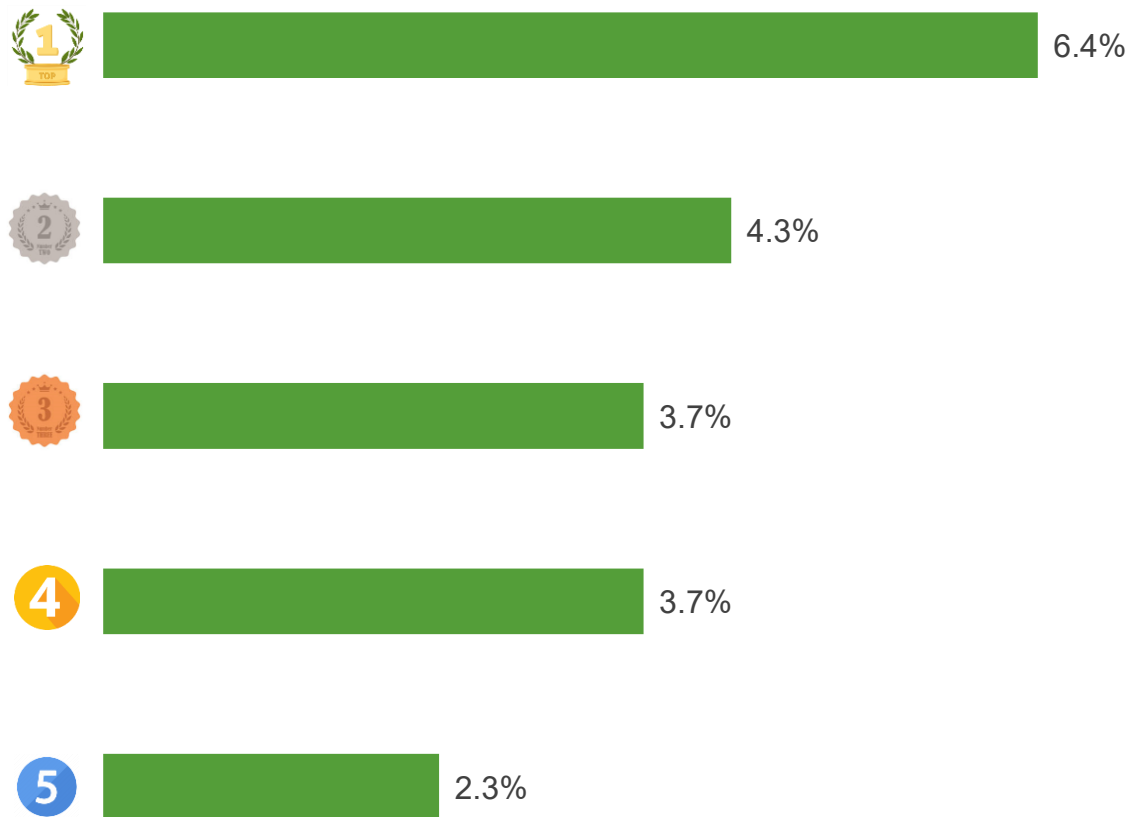
Chuối

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
Tăng **5,5%** so với T6/2025
Giảm **16,2%** so với T7/2024

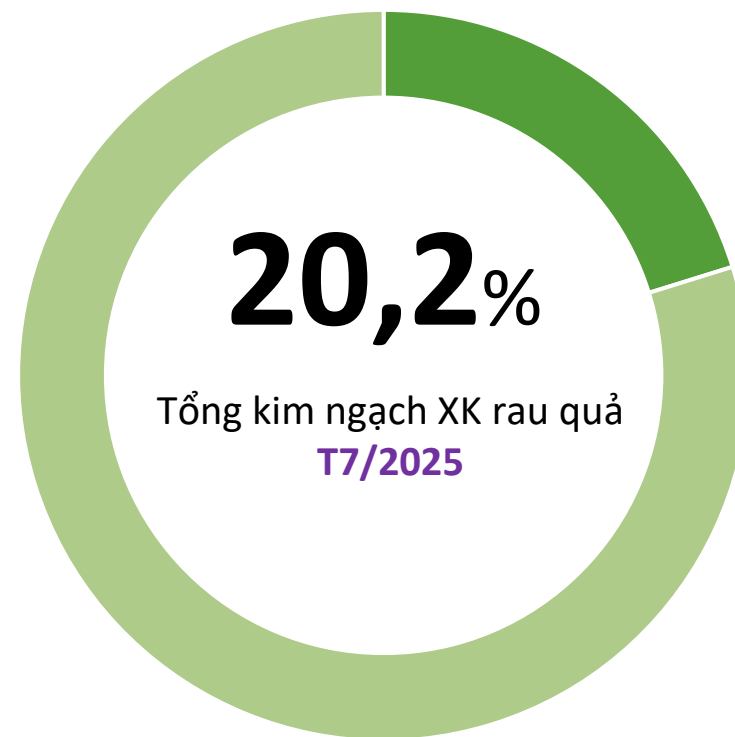


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T7/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T7/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T7/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T7/2025

KIM NGẠCH



37,3

triệu USD

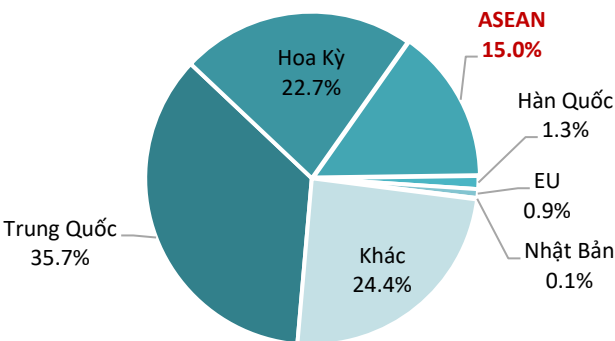
Giảm **14,2%** so với T6/2025

Tăng **44,7%** so với T7/2024

Cao hơn **11,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **234,3 triệu USD**, đạt **75,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T7/2025



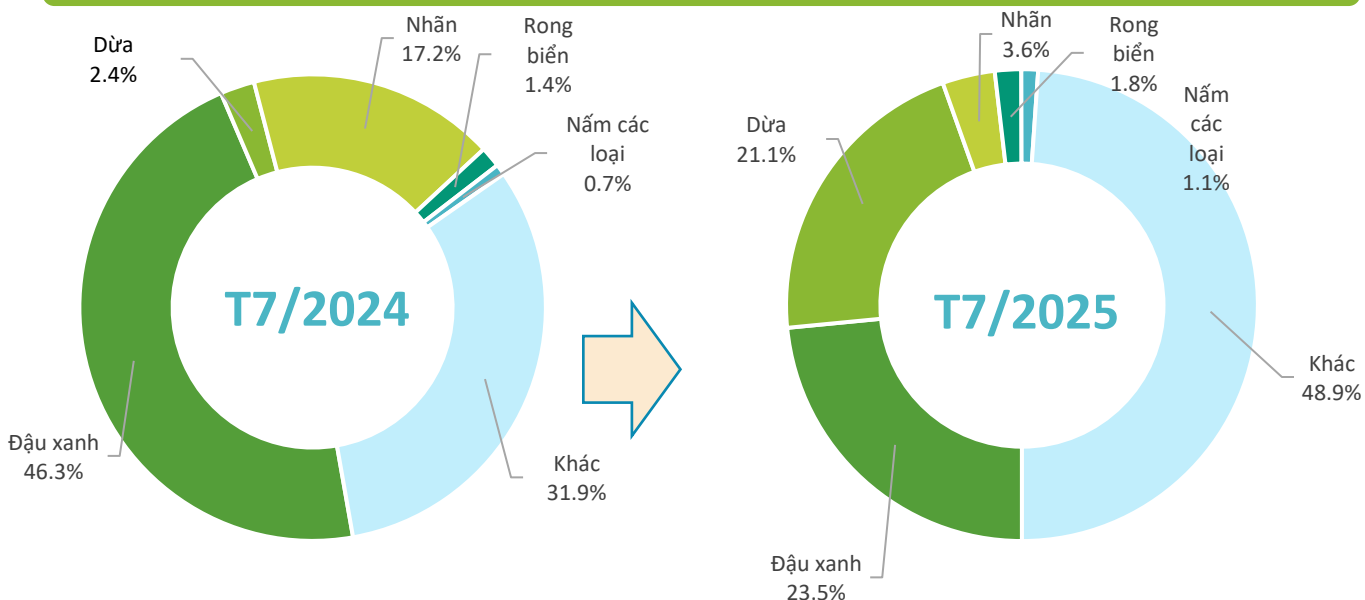
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T7/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T7/2025



Nhãn

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
Cao gấp **15,3** lần so với T6/2025
Giảm **69,7**% so với T7/2024



Rong biển

Kim ngạch: **0,67** triệu USD
Tăng **44,1**% so với T6/2025
Tăng **81,6**% so với T7/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T7/2025



Đậu xanh

Kim ngạch: **8,7** triệu USD
Giảm **33,3**% so với T6/2025
Giảm **26,7**% so với T7/2024



Dừa

Kim ngạch: **7,9** triệu USD
Giảm **18,0**% so với T6/2025
Cao gấp **12,8** lần so với T7/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **0,43** triệu USD
Tăng **153,0**% so với T6/2025
Tăng **123,8**% so với T7/2024

Thái Lan sẽ mở thêm cảng xuất nhập khẩu trái cây với Trung Quốc

Thái Lan và Trung Quốc đã hợp tác để bổ sung 5 cảng xuất nhập khẩu trái cây mới từ ngày 1/9 nhằm mở thêm tuyến vận tải, giảm ùn tắc tại các cửa khẩu hiện có và đẩy mạnh phân phối trái cây Thái Lan trị giá hơn 180 tỷ baht (khoảng 5,55 tỷ USD) đến nhiều tỉnh thành Trung Quốc. Cụ thể, ba cửa khẩu đã được bổ sung ở Thái Lan gồm: Cửa khẩu Thung Chang ở tỉnh Nan, Cửa khẩu Ban Huak ở tỉnh Phayao và Cửa khẩu Phu Du ở tỉnh Uttaradit. Hai cửa khẩu đã được bổ sung ở Trung Quốc là: Cửa khẩu Mengkang và Cửa khẩu Ta Luo ở tỉnh Vân Nam. Như vậy, tổng số có 9 cửa khẩu phía Thái Lan và 12 cửa khẩu phía Trung Quốc. Việc mở thêm cảng sẽ giúp tăng tính linh hoạt trong vận chuyển, giảm chi phí logistics, hạn chế tắc nghẽn trong mùa cao điểm và nâng cao khả năng cạnh tranh của trái cây Thái Lan tại thị trường Trung Quốc.

Nguồn: Vietnamplus.vn

Campuchia lần đầu xuất khẩu sầu riêng tươi sang Trung Quốc bằng đường hàng không

Theo Khmer Times, Campuchia đã xuất khẩu 2 tấn sầu riêng tươi sang tỉnh Hà Nam của Trung Quốc bằng đường hàng không lần đầu tiên vào ngày 8/8/2025. Lô hàng từ sân bay ở Campuchia đến Sân bay Quốc tế Tân Trịnh - Trịnh Châu ở tỉnh Hà Nam chỉ mất 4 giờ. Như vậy, sầu riêng có thể được chuyển từ trang trại ở Campuchia đến tay người tiêu dùng Trung Quốc trong vòng 48 giờ. Vào tháng 7/2025, Campuchia đã chính thức nhận được sự cho phép từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) để bắt đầu xuất khẩu sầu riêng tươi trực tiếp sang Trung Quốc, sau khi ký kết một nghị định vào tháng 4.

Nguồn: Guojiguoshu.com



Tin liên quan

Lào tăng cường năng lực cạnh tranh của ngành sầu riêng

Lào đang đặt mục tiêu nâng cao vị thế trong ngành sầu riêng khi công bố kế hoạch cung cấp khoảng 400 tấn sầu riêng chất lượng cao cho thị trường trong nước và quốc tế vào năm 2026. Hiện tại, diện tích trồng sầu riêng của Lào đạt 269 ha với gần 19.000 cây, trong đó hơn 3.300 cây đã bắt đầu cho quả. Chính phủ và doanh nghiệp Lào đang chú trọng đào tạo kỹ thuật canh tác, quản lý vườn, phòng trừ dịch bệnh, phát triển sản phẩm chế biến, đồng thời chuẩn hóa quy trình chứng nhận và khai báo để phục vụ xuất khẩu.

Nguồn: Cafef.vn

Sầu riêng Perak- Malaysia xuất khẩu sầu riêng tới hơn 40 quốc gia

Perak đã vươn lên trở thành một trong những bang sản xuất sầu riêng hàng đầu Malaysia, với sản lượng năm 2024 đạt hơn 59.217 tấn, trị giá khoảng 462,28 triệu ringgit (khoảng 110 triệu USD). Sầu riêng Perak đã được xuất khẩu sang hơn 40 quốc gia trong giai đoạn 2017–2023, trong đó 73% giá trị xuất khẩu tập trung vào Trung Quốc.

Dự kiến đến 2030, giá trị xuất khẩu sầu riêng Malaysia sẽ đạt 1,8 tỷ ringgit (khoảng 426 triệu USD) nhờ logistics và chuỗi vận chuyển lạnh. Ngoài Trung Quốc, sầu riêng Perak còn được ưa chuộng tại Singapore, Hong Kong, Hoa Kỳ, Australia, với giá quả Musang King lên tới 400 ringgit/2,5kg (94,6 USD/2,5kg). Nhiều sản phẩm chế biến từ sầu riêng cũng đang được nước này đưa ra thị trường quốc tế, như sô cô la sầu riêng, cà phê sầu riêng, bánh sầu riêng, kem sầu riêng ...

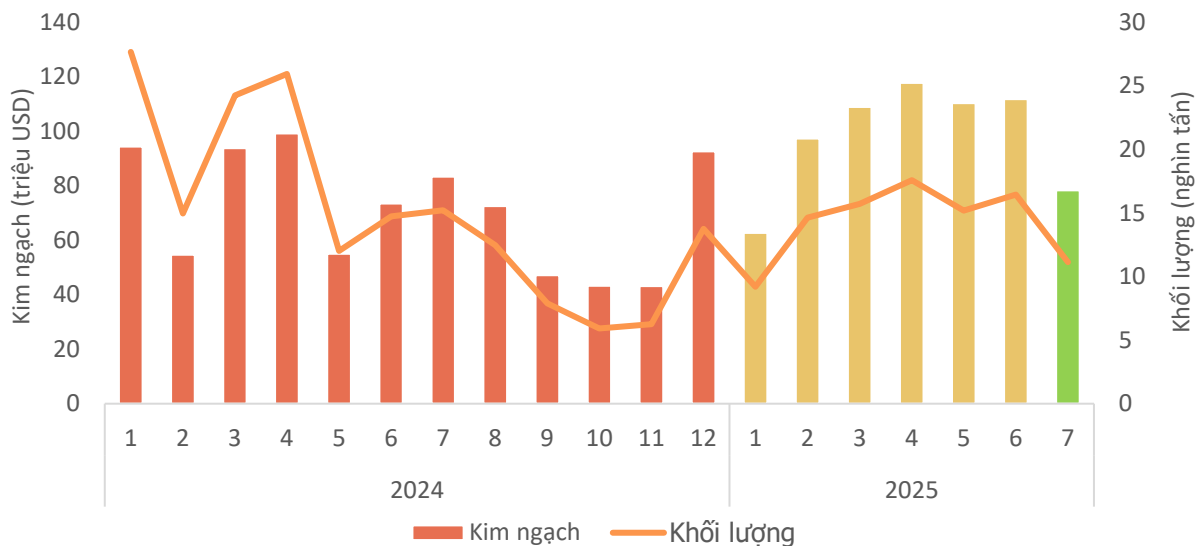
Nguồn: Vietnambiz.vn



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T7/2025

KIM NGẠCH

78,3 triệu USD

↘ Giảm **29,9%** so với T6/2025

↘ Giảm **6%** so với T7/2024

↗ Cao hơn **7,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 7 tháng năm 2025 đạt **686,8** tr.USD, đạt **80,6%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

11,1 nghìn tấn

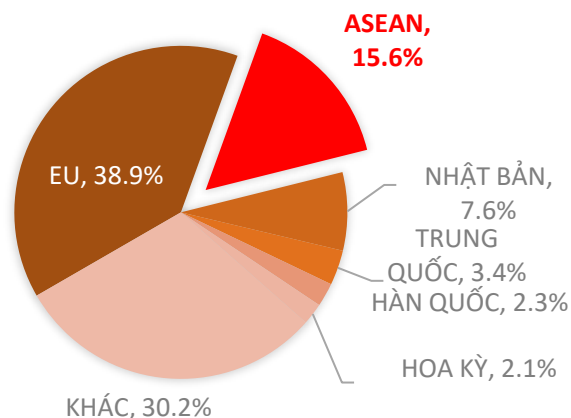
↘ Giảm **32,3%** so với T6/2025

↘ Giảm **26,9%** so với T7/2024

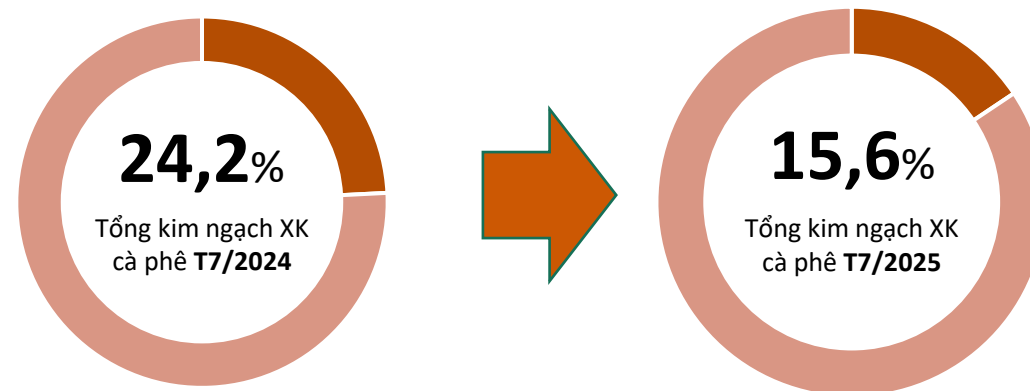
↘ Thấp hơn **4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024.

Khối lượng xuất khẩu 7 tháng năm 2025 đạt **99,9** nghìn tấn, đạt **55,2%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T7/2025



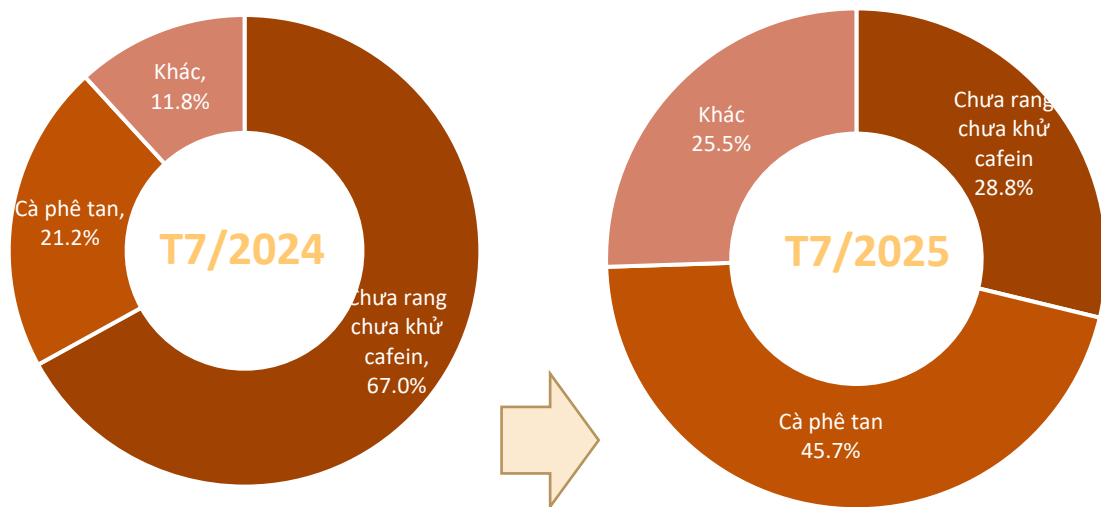
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T7/2025



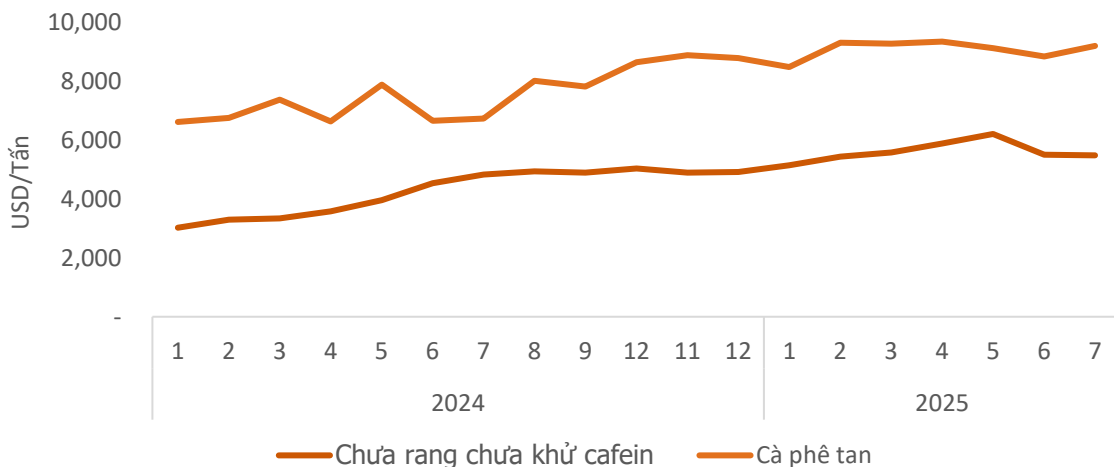


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T7/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T7/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **21,9** Triệu USD
Giảm **51,8%** so với T6/2025
Giảm **58%** so với T7/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **34,7** Triệu USD
Giảm **28,4%** so với T6/2025
Tăng **110%** so với T7/2024



Cà phê khác

Kim ngạch: **18,6** Triệu USD
Tăng **9,2%** so với T6/2025
Tăng **132%** so với T7/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **9.190** USD/tấn, **tăng 4%** so với tháng trước, và **tăng 36,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

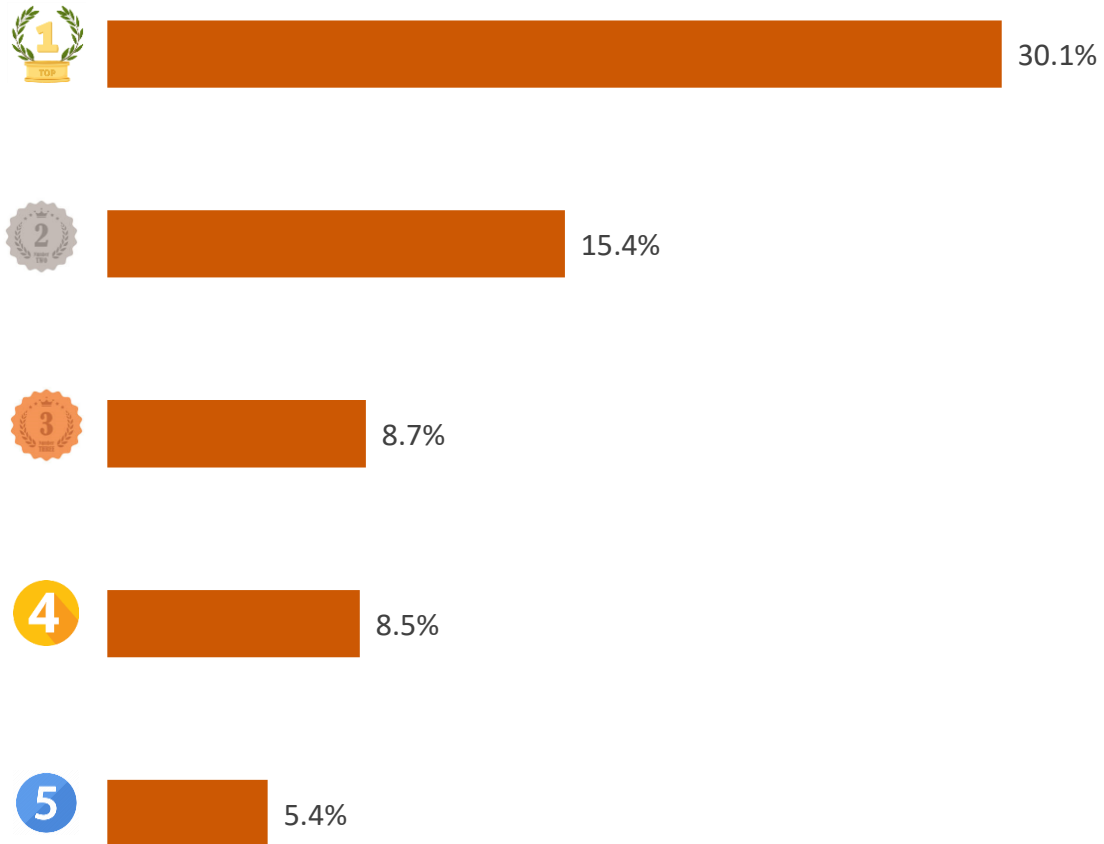
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **5.476** USD/tấn; **giảm 0,5%** so với tháng trước, và **tăng 13,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

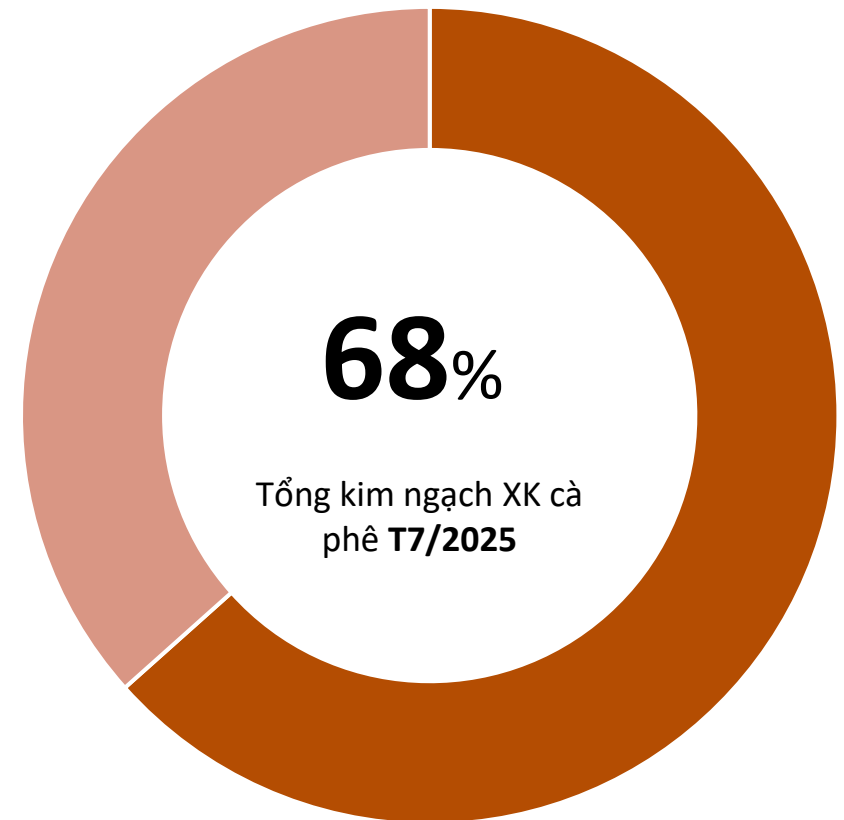


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T7/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T7/2025





Tại Lào, biến đổi khí hậu đang gây ra những thách thức nghiêm trọng cho ngành cà phê, đặc biệt ở vùng cao nguyên Bolaven vùng sản xuất lớn nhất của quốc gia này. Trong những năm gần đây, các hiện tượng thời tiết cực đoan đã gây thiệt hại hàng chục nghìn cây cà phê, đe dọa sản lượng, chất lượng và hương vị đặc trưng.

Phương pháp trồng cà phê xen cây che bóng – được coi là giải pháp bền vững giúp bảo vệ đất, giữ ẩm, giảm sốc nhiệt và cải thiện chất lượng hạt. Một số dự án hợp tác giữa chính phủ, tổ chức quốc tế và doanh nghiệp đã thử nghiệm, cho kết quả tích cực Tuy nhiên, nhiều nông hộ nhỏ còn ngần ngại do năng suất thấp và giá thu mua chưa phản ánh giá trị bền vững.

Mặc dù nhu cầu cà phê chất lượng cao tăng, thị trường Lào vẫn tập trung vào sản lượng và loại cà phê, ít quan tâm đến yếu tố môi trường. Thiếu hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và chứng nhận hữu cơ gây khó khăn cho nông dân tiếp cận thị trường cao cấp, hạn chế mở rộng canh tác nông lâm kết hợp (Agroforestry) bền vững





Theo số liệu thương mại của Chính phủ Indonesia, đảo Sumatra – vùng sản xuất cà phê lớn nhất cả nước – đã xuất khẩu 532.910 bao Robusta trong tháng 7/2025, tăng 69,66% so với cùng kỳ năm trước (218.806 bao). Sự gia tăng này chủ yếu nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và giá hợp đồng kỳ hạn Robusta ở mức cao, giúp giá trị xuất khẩu cà phê xanh tăng mạnh.

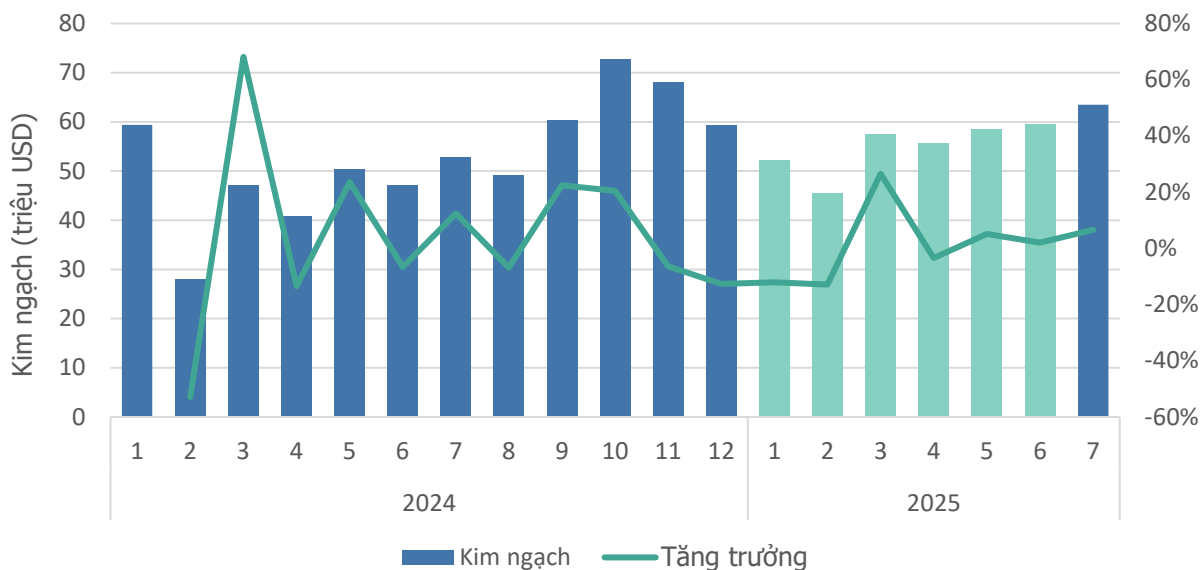
Tính chung 4 tháng đầu niên vụ 2025/2026 (tháng 4/2025 – tháng 3/2026), xuất khẩu Robusta của Indonesia đạt 2.238.089 bao, tăng 235,19% so với cùng kỳ niên vụ trước (1.570.389 bao). Niên vụ mới, trong đó Robusta chiếm khoảng 85% và arabica 15%, được dự báo thận trọng có thể đạt trung vị 12 triệu bao.





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T7/2025

KIM NGẠCH



63,5 triệu USD

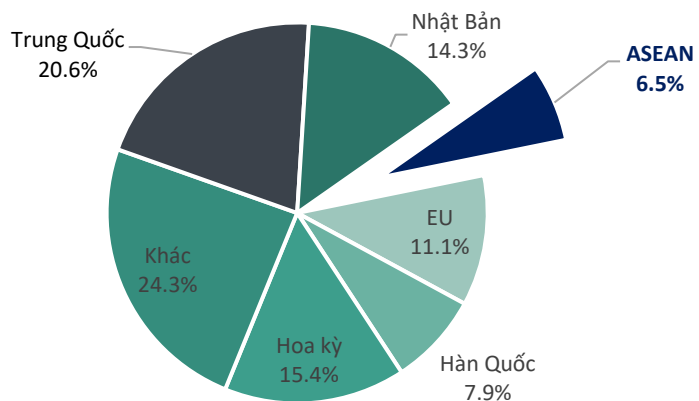
↗ Tăng **6,6%** so với T6/2025

↗ Tăng **20,1%** so với T7/2024

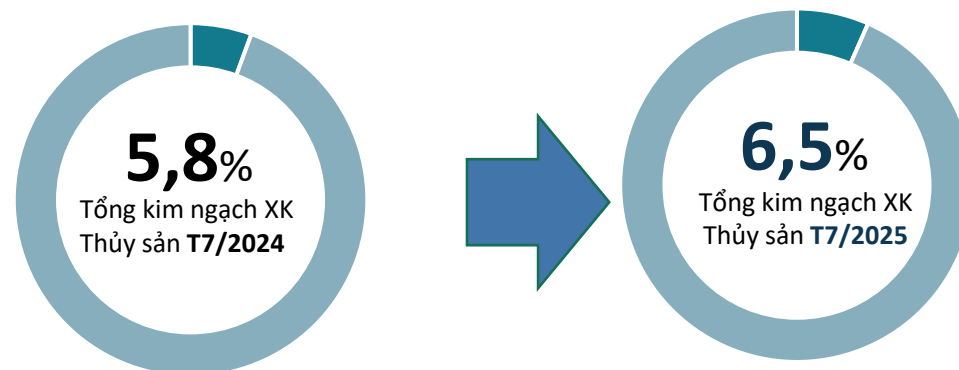
▲ Cao hơn **10,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 7 tháng 2025 đạt 392,0 triệu USD, đạt **61,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T7/2025



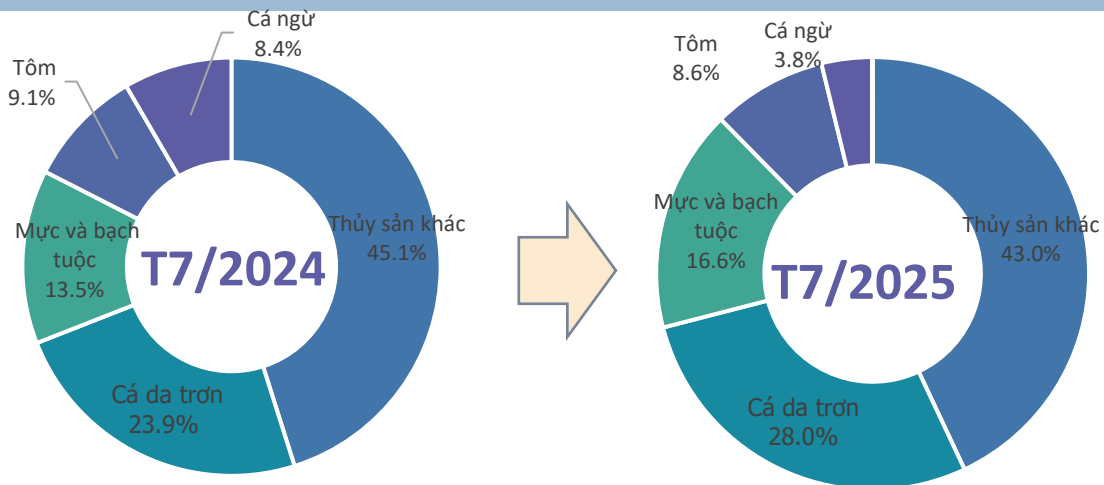
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T7/2025



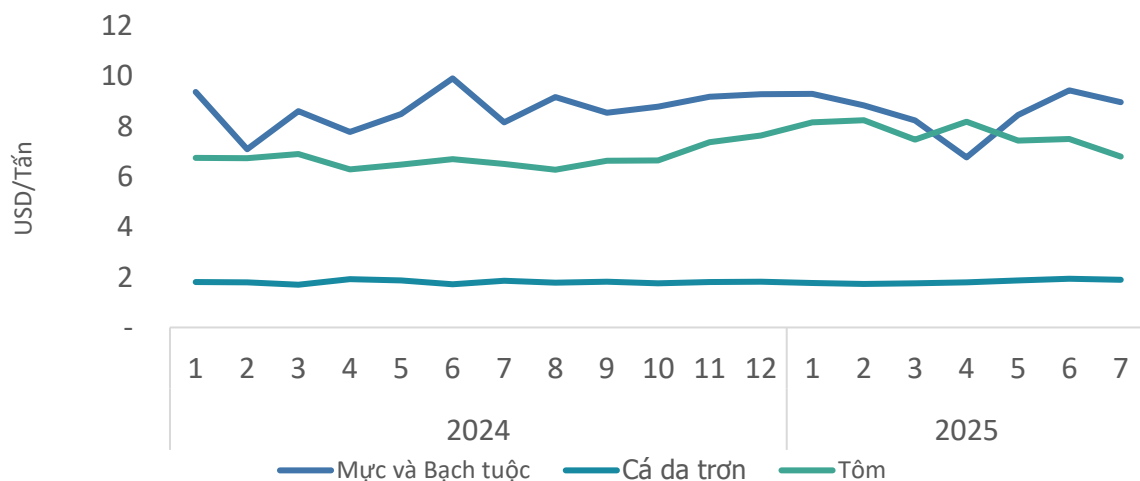


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T7/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T7/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T7/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **17,7** Triệu USD
Tăng **12,2%** so với T6/2025
Tăng **40,4%** so với T7/2024



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **10,6** Triệu USD
Tăng **8,4%** so với T6/2025
Tăng **48,6%** so với T7/2024



Tôm

Kim ngạch: **5,4** Triệu USD
Giảm **8,0%** so với T6/2025
Tăng **13,2%** so với T7/2024

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **9,0** USD/kg; **giảm 5,0%** so với tháng trước; và **tăng 9,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **1,9** USD/kg; **giảm 1,9%** so với tháng trước; và **tăng 2,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

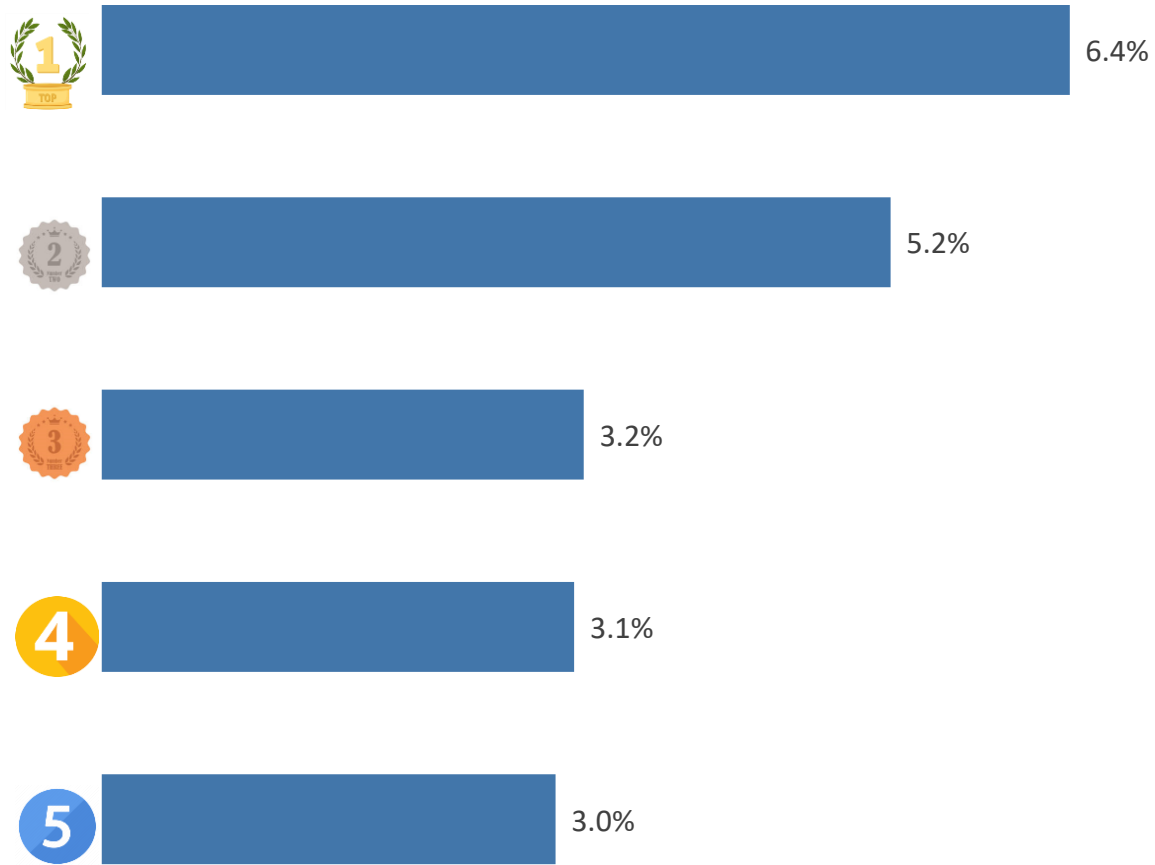
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T7/2025 ở mức **6,8** USD/kg; **giảm 93%** so với tháng trước; và **tăng 4,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

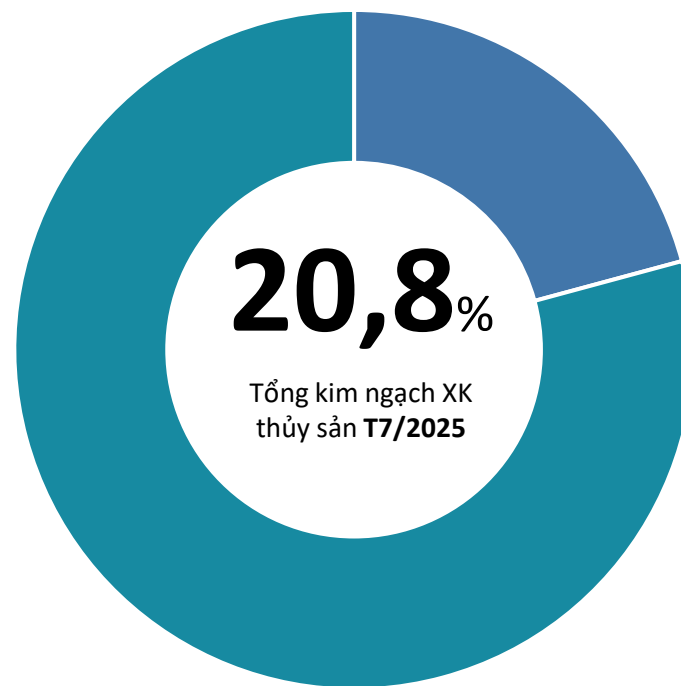


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T7/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T7/2025



01

Indonesia: Xuất khẩu tôm tăng trong nửa đầu năm 2025

Trong nửa đầu năm 2025, Indonesia xuất khẩu 105.259 tấn tôm, tăng 13% so với cùng kỳ 2024; giá trị đạt 889 triệu USD, tăng 23% nhờ nhu cầu cao đối với tôm thẻ chân trắng và sản phẩm giá trị gia tăng.

Riêng tháng 6, xuất khẩu tôm của Indonesia đạt 16.036 tấn (133 triệu USD), tăng 2% về lượng và 10% về giá trị. Tôm thẻ chân trắng nguyên liệu tăng mạnh 24% lên 7.979 tấn, trong khi tôm sú giảm 39% xuống 549 tấn.

Hoa Kỳ vẫn là thị trường lớn nhất của tôm Indonesia, trong 6 tháng đầu năm, giá trị xuất khẩu tôm sang thị trường này đạt 69.653 tấn (tăng 12%), sang Nhật Bản tăng 5%, Trung Quốc tăng 19%, EU tăng 58% và Canada tăng 94%. Nếu duy trì đà tăng, xuất khẩu tôm Indonesia có thể vượt 200.000 tấn trong năm 2025.

Nguồn: Vasep



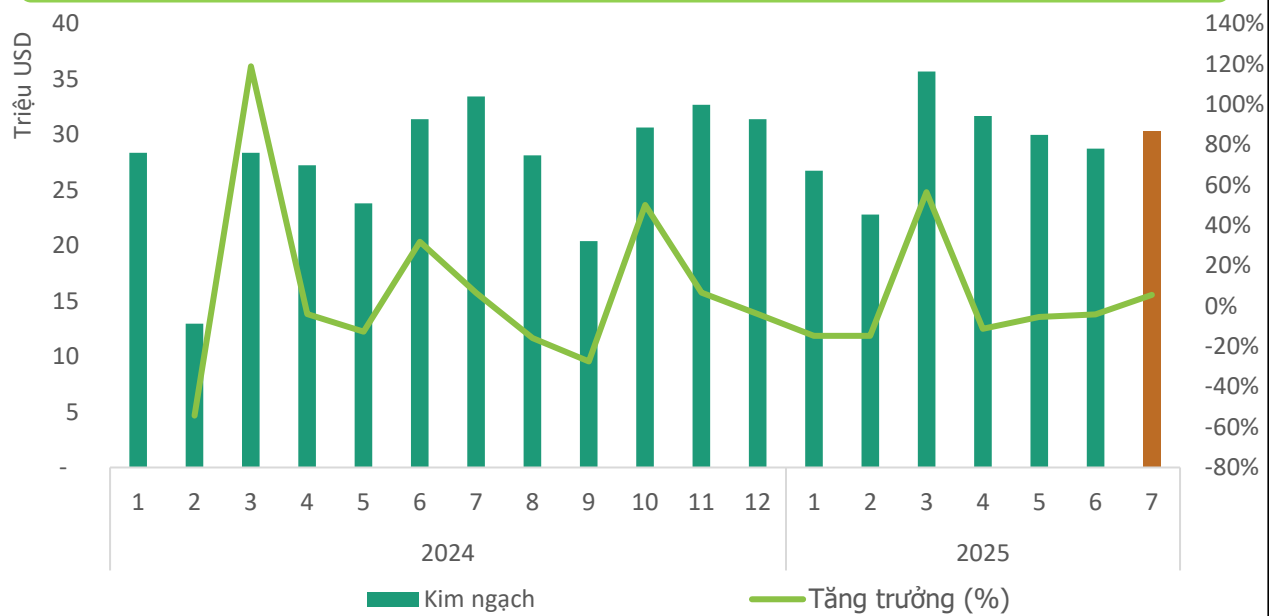
Tin liên quan





GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T07/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T07/2025

KIM NGẠCH



30

triệu USD

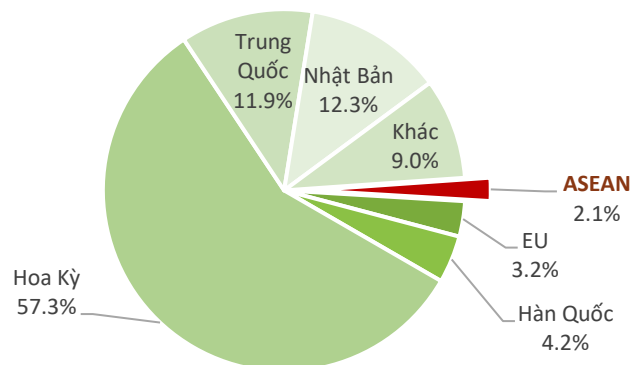
↗ Tăng **5,6%** so với T06/2025

↘ Giảm **9,3%** so với T07/2024

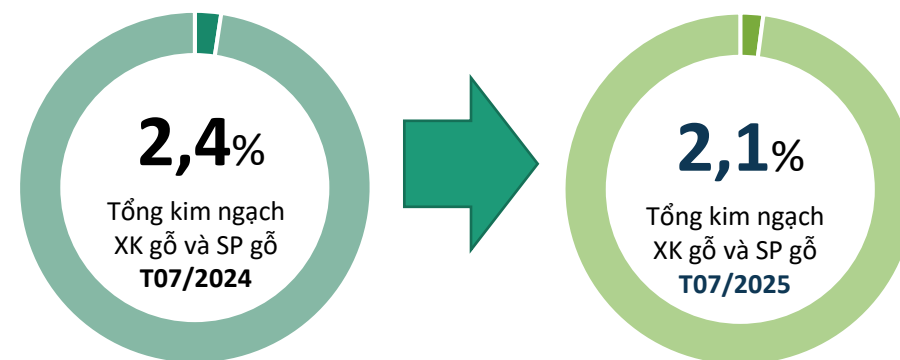
↗ Cao hơn **2,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 7 tháng đầu năm 2025 đạt **205,9** triệu USD, đạt **62,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T07/2025



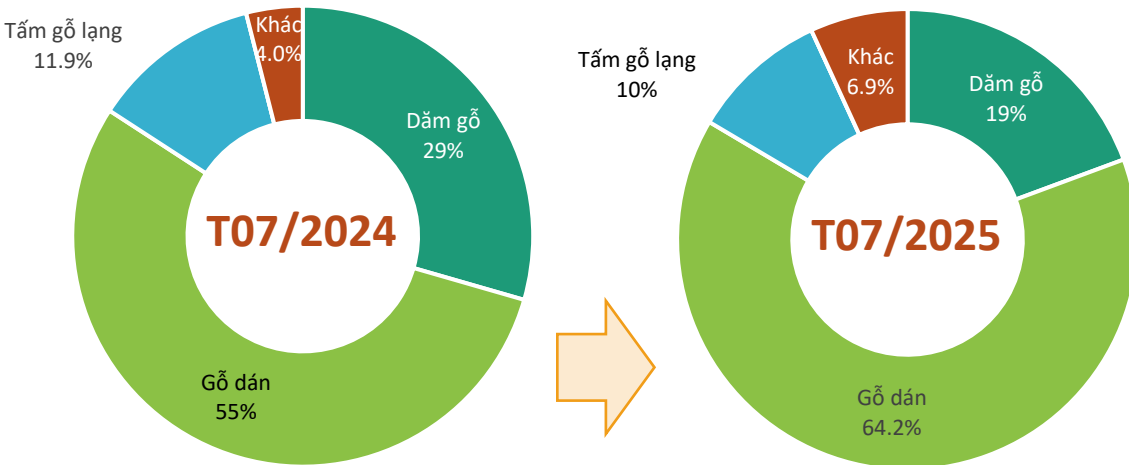
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T07/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T07/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T07/2025



Gỗ dán

Kim ngạch: **22,5** triệu USD
Giảm **3%** so với T06/2025
Giảm **6%** so với T07/2024



Dăm gỗ

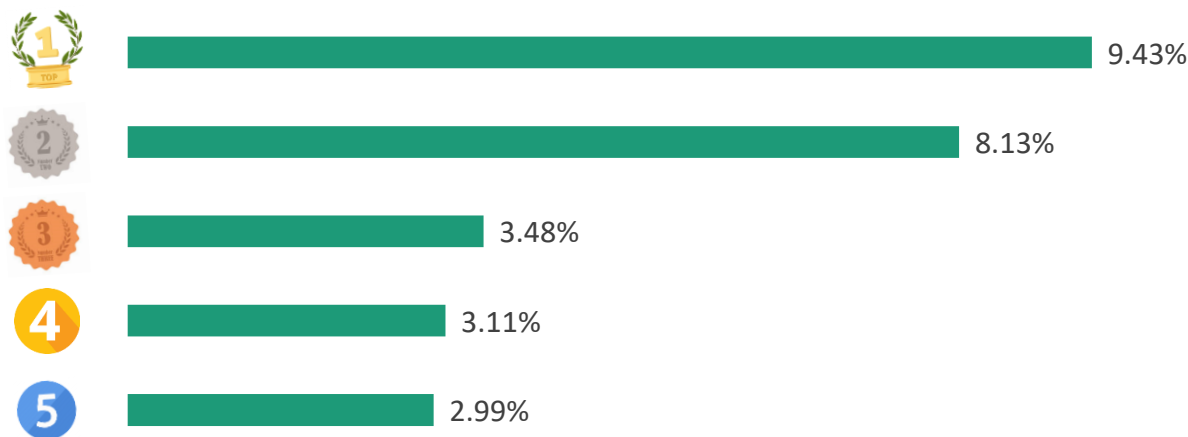
Kim ngạch: **6,8** triệu USD
Giảm **53%** so với T06/2025
Giảm **48%** so với T07/2024



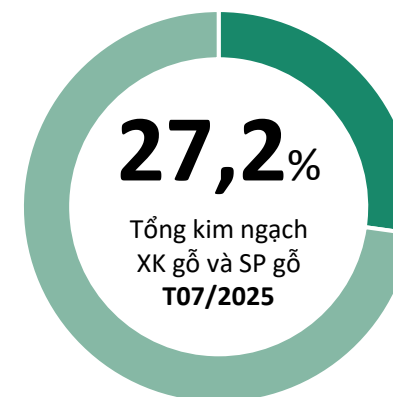
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **3,4** triệu USD
Giảm **7%** so với T06/2025
Giảm **35%** so với T07/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T07/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T07/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Theo Hiệp hội Đồ nội thất và Thủ công mỹ nghệ Indonesia (HIMKI), ngành nội thất và thủ công mỹ nghệ nước này đang đối mặt với nhiều khó khăn cố hữu như chi phí sản xuất và logistics cao, phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu và áp lực cạnh tranh gay gắt. Để giải quyết các vấn đề này, HIMKI nhấn mạnh sự cần thiết của một cuộc "chuyển đổi tư duy" trong toàn ngành, theo đó phải chuyển từ việc sao chép thiết kế sang tập trung vào sự sáng tạo và chủ động ứng dụng các công nghệ hiện đại.

Kim ngạch xuất khẩu gỗ của Malaysia trong 5 tháng đầu năm 2025 đạt 9,03 tỷ MYR (2,14 tỷ USD), thể hiện sự bền bỉ trước các thách thức như thuế quan và suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, một lo ngại mới đã xuất hiện khi có thông tin Hoa Kỳ có thể sẽ tiến hành điều tra và áp thuế cao hơn đối với mặt hàng đồ nội thất. Diễn biến này, cùng với việc các doanh nghiệp đang nỗ lực để đáp ứng các yêu cầu phức tạp của Quy định Chống phá rừng của châu Âu (EUDR), đang đặt ra những thách thức đáng kể cho ngành trong thời gian tới.



TIN LIÊN QUAN



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T7/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T7/2025

KIM NGẠCH



12,59
Triệu USD

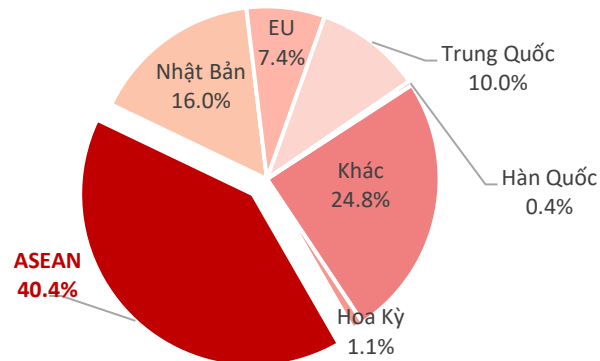
↗ Tăng **16 lần** so với T6/2025

↗ Tăng **10 lần** so với T7/2024

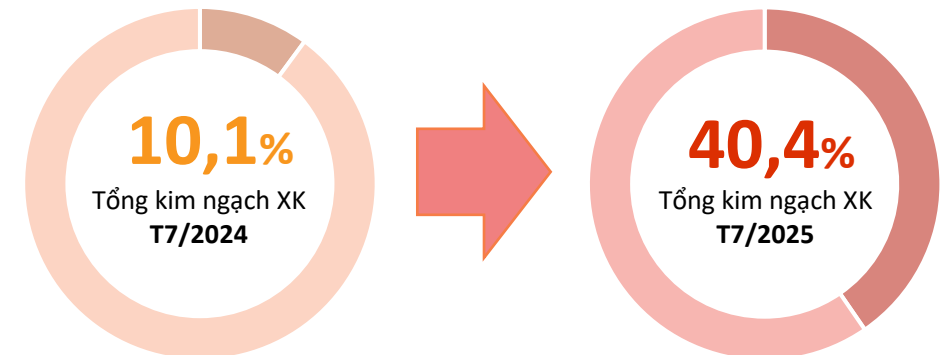
↗ Cao hơn **8,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 7 tháng 2025 đạt **31,7 triệu USD**, đạt **63,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T7/2025



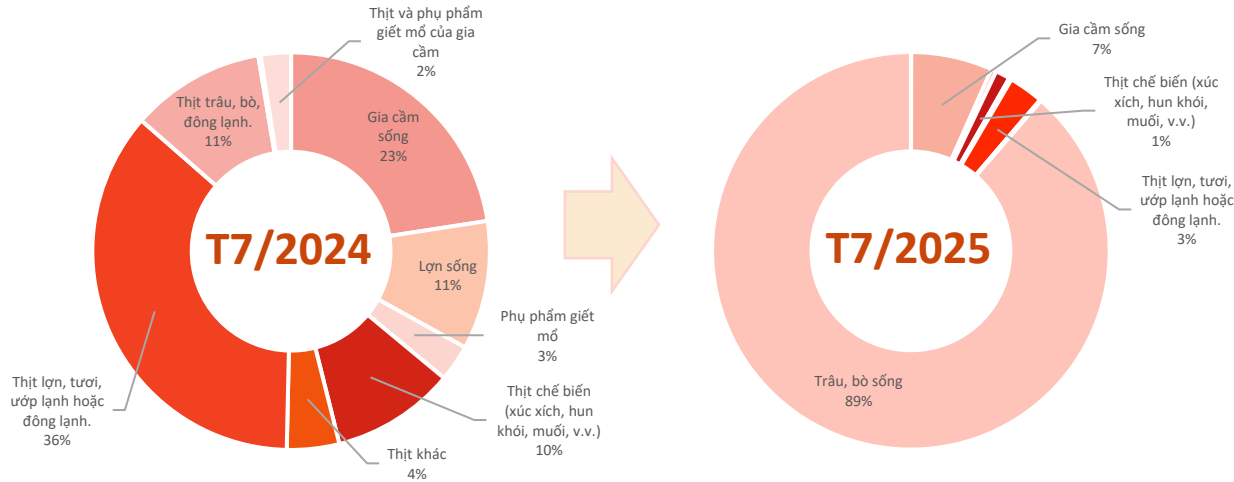
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T7/2025



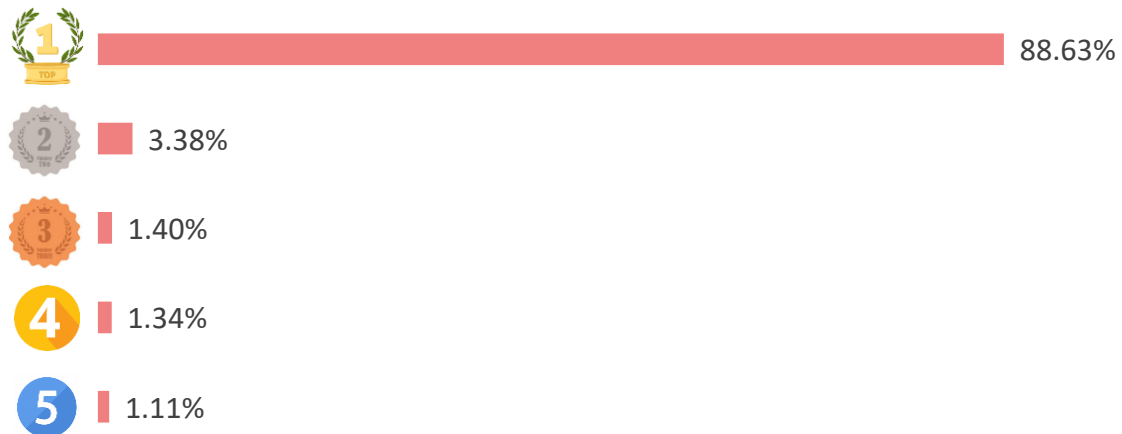


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T7/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T7/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T7/2025



Trâu bò sống

Kim ngạch: **11,2** triệu USD



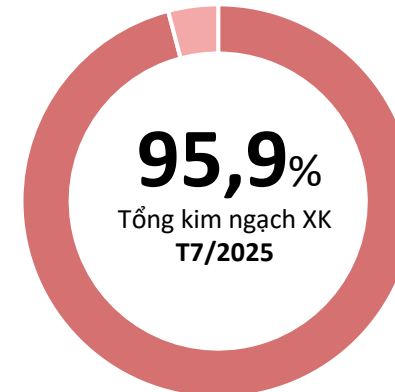
Gia cầm sống

Kim ngạch: **834,9** nghìn USD

Tăng **61,5%** so với T6/2025

Tăng **199,2%** so với T7/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T7/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T7/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T7/2025

KIM NGẠCH



26,1

Triệu USD

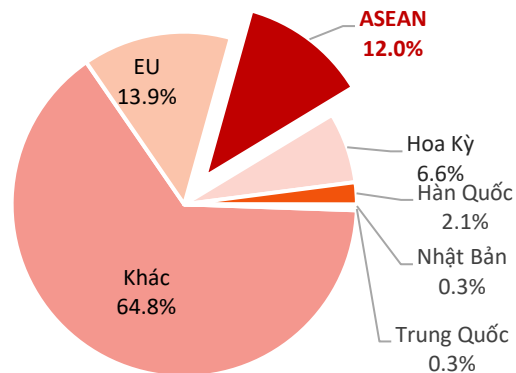
↗ Tăng **2,4%** so với T6/2025

↗ Tăng **420%** so với T7/2024

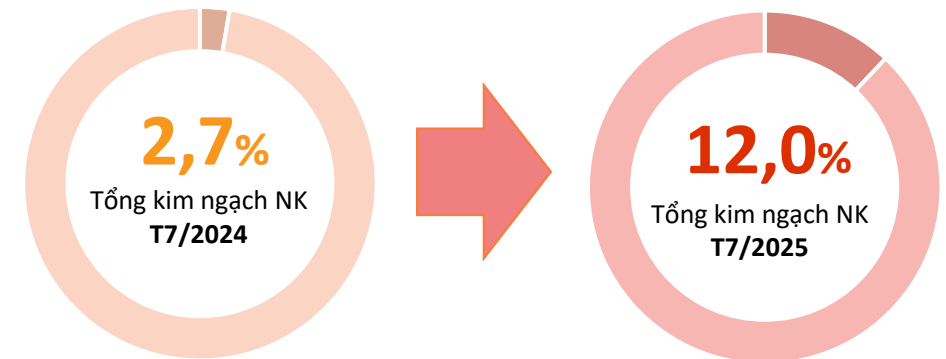
↗ Cao hơn **18,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 7 tháng 2025 đạt **130,4 triệu USD**, đạt **136%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T7/2024



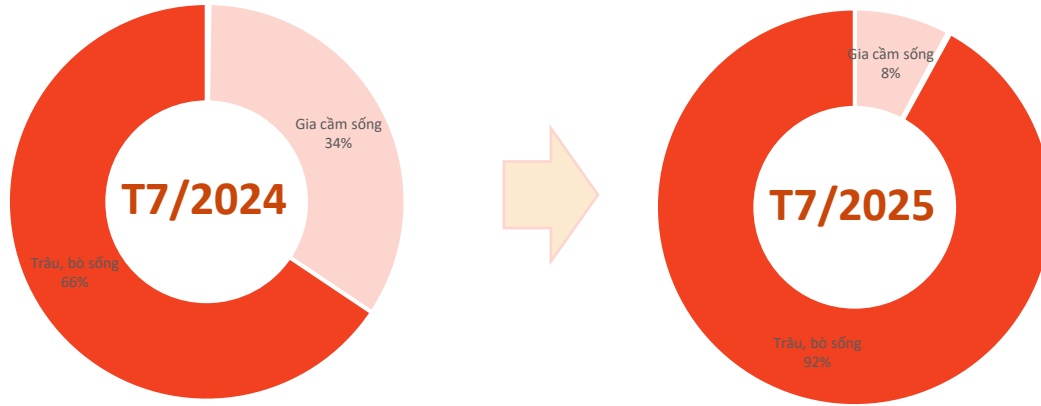
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T7/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T7/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T7/2025



Trâu bò sống

Kim ngạch: **24,04** triệu USD

Giảm **1,7%** so với T6/2025

Tăng **629,9%** so với T7/2024



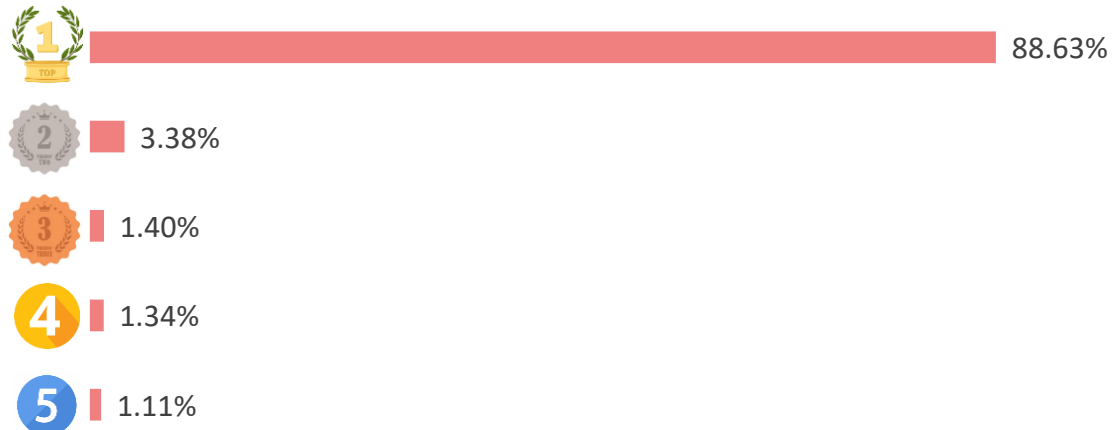
Gia cầm sống

Kim ngạch: **2,03** triệu USD

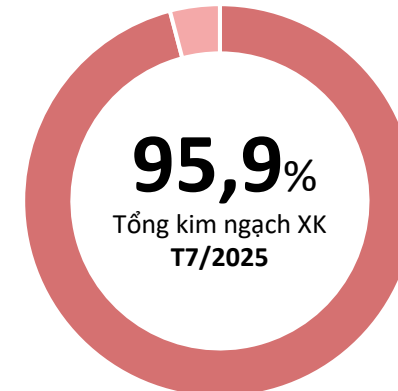
Tăng **90,9%** so với T6/2025

Tăng **18,8%** so với T7/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T7/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T7/2025





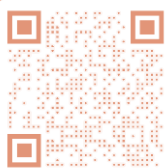
THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Theo Bộ Nông nghiệp và Chăn nuôi Brazil (Mapa), Indonesia đã chính thức cho phép nhập khẩu thịt bò từ Brazil sau khi hai bên thống nhất các yêu cầu vệ sinh đối với thịt bò nguyên xương, nội tạng, các sản phẩm và chế phẩm từ thịt bò. Với dân số khoảng 283 triệu người, Indonesia là thị trường chiến lược về protein động vật. Nhu cầu tiêu thụ thịt bò tại quốc gia này liên tục tăng trong những năm gần đây nhờ thu nhập cải thiện và sự mở rộng của tầng lớp trung lưu đô thị.

Nguồn: en.antaranews.com



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo